TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2021/QĐST-HNGĐ	*Yên Mô, ngày 8 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 3/2021/TLST- HNGĐ ngày 8 tháng 10 năm 2021 giữa:

*** Nguyên đơn**: Chị Mai Thị Thu H - sinh năm 1982

Trú tại: Xóm V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện nay: Xóm B, thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

*** Bị đơn:** Anh Lê Văn H2 – sinh năm 1985

Trú tại: Xóm V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/10/ 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị Thu H và anh Lê Văn H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc H3 sinh ngày 11/5/2005 và cháu Lê Khánh N, sinh ngày /01/2015 cho chị Mai Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu H3 và cháu N thành niên. Anh Lê Văn H2 có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con chung cùng chị Mai Thị Thu H mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2021 đến khi cháu H3 và cháu N thành niên.

Anh Lê Văn H2 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Mai Thị Thu H không được cản trở anh H2 trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị Mai Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong, anh Lê Văn H2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Mai Thị Thu H và anh Lê Văn H2 không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị Thu H nộp toàn bộ án phí ly và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); án phí cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí chị Mai Thị Thu H phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0006205 ngày 8/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Y.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa